

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06-6-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Cư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Hoàng Khải.

2. Bà Lương Thị Anh Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phạm Thị L, sinh năm 1970.

2. Bị đơn: ông Hồ Văn C, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: khóm 1, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm bà Phạm Thị L trình bày: vào năm 1989, bà L và ông C có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết

hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có con chung tên là Hồ Thị Thanh Thủy, sinh năm 1990.

Vợ chồng sống chung đến năm 1991 thì xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được cho nên bà L đã nộp đơn ra Tòa án yêu cầu ly hôn và đã được Tòa án xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng. Sau khi ly hôn thì đến năm 1994 bà L, ông C tiếp tục sống chung với nhau như vợ chồng và có hai con chung là Hồ Văn Chung, sinh năm 1995 và Hồ Thị Thanh Ngọc, sinh ngày 02-4-2005 nhưng vẫn không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thì thường xuyên xảy ra gây gổ do ông C không quan tâm gì đến vợ con, tính tình lại không sửa đổi mặc dù bà L đã cố gắng bỏ qua để sống chung cùng lo cho con, nhưng tình cảm vẫn không thể nào hàn gắn lại được. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn:

- + Về hôn nhân: bà Phạm Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn C.

- + Về con chung: có 03 con chung tên là 1/ Hồ Thị Thanh Thủy, sinh năm 1990; 2/ Hồ Văn Chung, sinh năm 1995 đã thành niên tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với Hồ Thị Thanh Ngọc, sinh ngày 02-4-2005, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con.

- + Về tài sản chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- + Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo trình bày của ông Hồ Văn C: vào năm 1989, ông C và bà L có tổ chức đám cưới, sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống có con chung tên là Hồ Thị Thanh Thủy, sinh năm 1990.

Vợ chồng sống chung đến năm 1991 thì xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được cho nên bà L đã nộp đơn ra Tòa án yêu cầu ly hôn và đã được Tòa án xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng. Sau khi ly hôn thì đến năm 1994 ông C, bà L tiếp tục sống chung lại với nhau và có hai con chung là Hồ Văn Chung, sinh năm 1995 và Hồ Thị Thanh Ngọc, sinh ngày 02-4-2005 nhưng vẫn không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống thì có hạnh phúc đến thời gian gần đây vợ chồng có gây gổ qua lại với nhau nhưng không có gì nghiêm trọng. Nay bà L nộp đơn ra Tòa án yêu cầu ly hôn với ông C thì ông C không thống nhất do ông C còn thương vợ, vả lại hiện nay các con đã lớn có gia đình riêng, vợ chồng đã có sui gia, có cháu nội, cháu ngoại nếu ly hôn ra thì sẽ mất mặt với hai bên sui gia.

+ Về con chung: có 03 con chung tên là 1/ Hồ Thị Thanh Thúy, sinh năm 1990; 2/ Hồ Văn Chung, sinh năm 1995 đã thành niên tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với Hồ Thị Thanh Ngọc, sinh ngày 02-4-2005, nếu Tòa án cho ly hôn thì ông C thống nhất để bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không tự nguyện cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết,

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, Tòa án thụ lý vụ án ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: bà L, ông C tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1994 cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn được sự xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

*“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.*

*...”*

Đồng thời tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

*“...*

*2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con chung và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.”*

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: bà L, ông C có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vì vậy, tuyên bố không công nhận bà Phạm Thị L và ông Hồ Văn C quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: bà L, ông C có 03 con chung tên là Hồ Thị Thanh Thúy, sinh năm 1990 và Hồ Văn Chung, sinh năm 1995 đã thành niên tự lao động sinh sống được nên bà L, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Riêng con chung tên Hồ Thị Thanh Ngọc, sinh ngày 02-4-2005, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông C thống nhất theo yêu cầu của bà L và cháu Thanh Ngọc có nguyện vọng sống chung với bà L. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận giữa bà L, ông C, cụ thể như sau: bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Hồ Thị Thanh Ngọc, sinh ngày 02-4-2005 (hiện cháu Thanh Ngọc đang sống chung với bà L). Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông C.

Về cấp dưỡng bà L không có yêu cầu, ông Cường không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: bà L, ông C tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông C không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng vào các điều 9, 14, 15, 16, 51, 53, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh bà Phạm Thị L và ông Hồ Văn C là quan hệ vợ chồng.

[2] Về con chung tên là: Hồ Thị Thanh Thúy, sinh năm 1990 và Hồ Văn Chung, sinh năm 1995 đã thành niên tự lao động sinh sống được cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng đối với con chung tên là Hồ Thị Thanh Ngọc, sinh ngày 02-4-2005 thì bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ông C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông C.

Về cấp dưỡng bà L không có yêu cầu, ông C không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: bà L, ông C tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Liên đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0002776 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Như vậy, bà Liên đã nộp đủ.

Ông Hồ Văn C không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06-6-2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Cư**